TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:26/2020/QĐST – DS

Châu Thành, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST – DS ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ: số B, Nguyễn Thị Minh Khai, phường N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Quế S – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

+ Bà Trần Quế S ủy quyền lại cho bà Diệp N – Cán bộ Ngân hàng TMCP A, chi nhánh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1950 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị T. Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Đoàn Văn S, bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Trần Hoàng H. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Lâm Văn H1. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bị đơn ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền vốn và lãi vay của các Hợp đồng tín dụng 0363/15/HĐTDTDH – CN/207 ngày 12/11/2015; Hợp đồng tín dụng 0224/18/HĐTDHM – CN/207 ngày 12/6/2018; Hợp đồng tín dụng 0268/17/HĐTDTDH – CN/207 ngày 02/08/2018 tính đến thời điểm ngày 11/9/2020, tổng cộng số tiền là 295.529.441 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó, tiền vốn vay còn nợ lại của 03 Hợp đồng tín dụng nêu trên là 224.290.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.958.038 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 11/9/2020 là 43.281.403 đồng.

- Thời hạn thanh toán: Ngày 11/12/2020.

- Địa điểm thanh toán: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

1.1. Ngoài ra, kể từ ngày 12/9/2020 bị đơn ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N còn phải tiếp tục chịu thêm tiền lãi suất chậm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo mức lãi suất giữa hai bên thỏa thuận, ký kết của các Hợp đồng tín dụng 0363/15/HĐTDTDH – CN/207 ngày 12/11/2015; Hợp đồng tín dụng 0224/18/HĐTDHM – CN/207 ngày 12/6/2018; Hợp đồng tín dụng 0268/17/HĐTDTDH – CN/207 ngày 02/08/2018 tương ứng với thời gian chậm trả thi hành án.

1.2. Trường hợp đến thời hạn thanh toán nêu trên, bị đơn ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N không thanh toán số tiền vốn và lãi vay nêu trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0309/15/HĐBĐ – 207 ngày 12/11/2015; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 0309/15/HĐBĐ – 207/PL - 02 ngày 12/6/2018 theo thứ tự phát mãi tài sản như sau:

1.2.1. Phát mãi toàn bộ tài sản trên đất (Căn nhà chính, nhà phụ, vật kiến trúc khác và các cây trồng có trên đất) và diện tích 4.450m^2 tại thửa số 178, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.2.2. Phần đất có diện tích 680m^2 tại thửa số 164, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.2.3. Phần đất có diện tích 6.046m^2, tại thửa số 804, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.2.4. Phần đất có diện tích 3.602m^2, tại thửa số 152, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.3. Ngân hàng A rút lại yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đối với phần đất có diện tích 10.691m^2, tại thửa 193, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Ông Đoàn Văn S, bà Nguyễn Thị T với ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N tự thỏa thuận với nhau việc chuyển nhượng phần đất có diện tích 10.691m^2, tại thửa 193 tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp A, xã N,

huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, khi nào có phát sinh tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện tranh chấp dân sự khác.

1.4. Ngân hàng A rút lại yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đối với phần đất có diện tích 4.002m^2 tại thửa 208, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lâm Văn H với ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N tự thỏa thuận với nhau việc chuyển nhượng phần đất có diện tích 4.002m^2, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, khi nào có phát sinh tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện tranh chấp dân sự khác.

1.5. Bà Trần Thị T với ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N tự thỏa thuận với nhau về việc cầm cố phần đất có diện tích 6.046m^2, tại thửa số 804, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, khi nào có phát sinh tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện tranh chấp dân sự khác.

1.6. Ông Trần Hoàng H với ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N tự thỏa thuận với nhau về việc cho tặng phần đất có diện tích 3.602m^2 tại thửa số 152, tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, khi nào có phát sinh tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện tranh chấp dân sự khác.

3. Về án phí: Án dân sự sơ thẩm có giá ngạch 7.388.236 đồng bị đơn ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N phải chịu nhưng được miễn nộp toàn bộ do thuộc đối tượng được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Ngân hàng A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.060. 739 đồng theo biên lai thu số 0005168 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng được hoàn trả lại.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Số tiền là 1.000.000 đồng bị đơn ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N đồng ý chịu. Ngân hàng A đã nộp tạm ứng nên bị đơn ông Trần Văn T, bà Đoàn Thị N có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 1.000.000 đồng cho Ngân hàng A.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Sa Pha